TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS-ST
Ngày 28-6-2019
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cư.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Văn Sinh.
2. Bà Bùi Thị Lý.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 28-6-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2018 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Lê Thị L (vợ ông H), sinh năm 1952;
1.2. Lê Văn T (con ông H), sinh năm 1979;
Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã A, thị xã H, tỉnh Đ.
1.3. Lê Văn S (con ông H), sinh năm 1972;
Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đ.
1.4. Lê Văn P (con ông H), sinh năm 1971.
Đại chỉ: Ấp 7, xã P, huyện P, tỉnh A.

Người đại diện hợp pháp của bà L, anh T, anh S và anh P là bà T, sinh năm 1961 địa chỉ: Khóm 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đ là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 16-7-2018 có mặt).

2. Bị đơn: Lê Xuân S, sinh năm 1953 (có mặt).
Địa chỉ: Khóm 1, phường A, thị xã H, tỉnh Đ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Hồ Văn N, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 4, phường A, thị xã H, tỉnh Đ.

3.2. Lê Trung D (con ông S, có mặt), sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp Cà V, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

3.3. Nguyễn Thị D (vợ ông S), sinh năm 1956;

3.4. Lê Xuân D (con ông S), sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Khóm 1, phường A, thị xã H, tỉnh Đ.

3.5. Lê Thị N (con ông S), sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khóm 2, phường A, thị xã H, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của bà D, anh D và chị N là ông Lê Xuân S, sinh năm 1953. Địa chỉ: Khóm 1, phường A, thị xã H, tỉnh Đ là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09-4-2019 có mặt).

3.6. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đ;

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp là ông Mai Văn S, chức vụ Chủ tịch UBND huyện T (có đơn xin vắng mặt).

3.7. Trung tâm phát triển Qũy đất.

Địa chỉ: Số 01-03, đường Hùng Vương, phường 2, TP.C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp là ông Huỳnh Xuân B, chức vụ Giám đốc Trung tâm phát triển Qũy đất (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Tăng Thị L trình bày: Năm 1945 ông Lê Văn Sủng khai phá diện tích 20 công tằm cắt tại Cù Lao Rọc Găng nay thuộc ấp Dinh Bà, xã Tân Hộ Cơ. Đến năm 1950 ông Sủng cho lại con là ông Lê Văn H canh tác, do chiến tranh biên giới Tây Nam nên ông H bỏ đất, đến năm 1980 sau chiến tranh thì ông H quay về nhưng khi đó Đoàn kinh tế 706 thuộc Quân khu 7 đã lấy đất canh tác để nuôi quân. Năm 1982 thì giao lại cho Nông Trường Sở Hạ canh tác trong đó có diện tích 3.600m^2 do Nông Trường Sở Hạ không canh tác, vì vậy ông H canh tác từ năm 1986. Năm 1989 Nông Trường giải thể và giao lại phần đất còn lại sau khi trừ diện tích 3.600m^2 trong tổng số diện tích 20 công tằm cắt nêu trên cho Huyện đội Tân Hồng, sau đó Huyện đội Tân Hồng giao lại cho ông Lê Xuân S canh tác và đã được UBND huyện Tân Hồng cấp giấy chứng nhận QSDĐ với diện tích là 18.146m^2 thuộc thửa 72, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại ấp Dinh Bà, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Năm 2009, ông H ủy quyền cho bà Châu Thị Đua khởi kiện tranh chấp đối với ông S về việc đòi lại diện tích đất là 18.267m^2 (theo diện tích đo đạc thực tế ngày 07-4-2010), trong đó diện tích 18.146m^2 đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông S, diện tích 121m^2 là do ông S mở rộng ra hướng sông Sở Hạ. Vụ việc được Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng và Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử không chấp nhận đòi lại QSDĐ của ông H. Riêng phần diện tích 3.600m^2 ông H vẫn canh tác bình thường không tranh chấp, sau khi Tòa án huyện Tân Hồng xét xử vào năm 2010 thì con ông S lấn chiếm phần diện tích 460m^2, trong khi đó phía ông H đang kháng cáo chờ xét xử phúc thẩm nên không ý kiến.

Hiện nay, phần đất đang tranh chấp trúng vào quy hoạch làm đường tuần tra biên giới giai đoạn năm 2014-2016, Nhà nước đã có phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư nhưng do phần đất đang tranh chấp nên khi nào Tòa án giải quyết xong thì Nhà nước sẽ bồi thường theo quy định.

Vì vậy, các nguyên đơn yêu cầu ông S trả lại diện tích 460m^2 theo như trong đơn khởi kiện, nhưng qua đo đạc thực tế thì phần diện tích tranh chấp là 323,7m^2, do đó các nguyên đơn thay đổi yêu cầu: Yêu cầu hộ ông Lê Xuân S trả lại cho các nguyên đơn diện tích đất 323,7m^2, tọa lạc tại ấp Dinh Bà, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Tuy nhiên, hiện nay phần diện tích mà các nguyên đơn yêu cầu thì trong đó trúng vào quy hoạch đường tuần tra biên giới (đã hoàn thành) với diện tích là 258,2m^2 và hiện nay chủ đầu tư chưa bồi thường cho ai (vì đất đang tranh chấp) nên có ý kiến nếu Tòa giải quyết thuộc quyền sử dụng của các nguyên đơn thì các nguyên đơn đồng ý nhận tiền bồi thường của chủ đầu tư theo quy định. Còn phần diện tích 65,5m^2 còn lại thì các nguyên đơn yêu cầu hộ ông S trả lại.

- Theo lời trình bày của Lê Xuân S, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị D, anh Lê Xuân D và chị Lê Thị N: Phần diện tích đất 18.146m^2 của ông được Nhà nước cấp từ năm 1991-1992 cho đến năm 2004 thì được UBND huyện Tân Hồng cấp giấy chứng nhận QSDĐ. Vào năm 2010 thì ông H ủy quyền cho bà Đua khởi kiện yêu cầu trả lại phần diện tích đất (qua đo đạc thực tế là 18.267m^2) nói trên và đã được Tòa án hai cấp xét xử đều không chấp nhận yêu cầu của ông H.

Đến tháng 06 năm 2011, UBND huyện Tân Hồng chủ trương quy hoạch làm đê bao bảo vệ vụ lúa hè thu, phần diện tích đất của ông S giáp với phía bà Đua khoảng 725m^2 trúng vào quy hoạch và ông S đã được UBND huyện bồi thường với số tiền là 43.536.000đồng, nhưng chủ trương làm đê bao này không

thực hiện. Như vậy, ông S cho rằng phía ông H cho là đất của ông thì tại sao khi đó không có tranh chấp.

Năm 2014, Nhà nước quy hoạch làm đường tuần tra biên giới thì phần diện tích đất giáp với đất của ông S hướng Bắc (Phần đất tiếp giáp với sông Sở Hạ) thì theo ông S cho rằng là của Nhà nước, tuy nhiên bà Đua ngang nhiên thuê kube sang lắp để làm ruộng nhằm để được Nhà nước bồi thường, khi đó Nhà nước không ngăn cản mà còn bồi thường cho các con ông H số tiền là 47.000.000đồng. Trong khi đó, cán bộ đang đo vẽ phần đất của ông S trúng vào quy hoạch đường tuần tra biên giới thì bà Đua ra tranh chấp cho rằng ông S lấn chiếm đất của ông H. Vụ việc đã được UBND huyện Tân Hồng giải quyết theo Quyết định số 1387/QĐ-UBND-ND ngày 18-12-2015 về việc giải quyết khiếu nại của các con ông H, cụ thể: *"Bác đơn của L, S, T và P (là vợ và các con của ông H, ông H chết năm 2013), lý do: Nội dung tranh chấp không có liên quan trược tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định pháp luật"*. Tiếp theo được UBND tỉnh Đồng Tháp giải quyết theo Quyết định số 336/QĐ-UBND-ND ngày 28-4-2017 về việc hủy bỏ Quyết định 1387/QĐ-UBND-ND ngày 18-12-2015 nêu trên, lý do: *"Việc tranh chấp đất đai giữa các hộ nêu trên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Tân Hồng*".

Nay qua yêu cầu của các nguyên đơn thì ông S không thống nhất, vì ông cho rằng hiện phần diện tích đang tranh chấp do ông quản lý sử dụng từ trước đến nay và đã được Tòa án hai cấp xét xử có hiệu lực pháp luật và vào ngày 19-8-2015, Phòng tài nguyên và môi trường huyện Tân Hồng đo đạc tổng thể diện tích là 18.579m^2, thừa 433m^2 so với giấy chứng nhận QSDĐ. Phần diện tích thừa này là do ông S lấn đất rọc ở hướng Nam (Phần đất tiếp giáp với đất ông Chí). Ngoài ra, do trước đây việc giải quyết tại Tòa án có xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng với hình thức đo đạc bằng thước dây, còn hiện tại được đo đạc bằng máy nên có sự chênh lệch diện tích.

- Theo lời trình bày của anh Lê Trung D: Thống nhất theo lời trình bày của ông Lê Xuân S, không trình bày bổ sung gì thêm.

- Theo ý kiến của UBND huyện T và Trung tâm phát triển Qũy đất có trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình thụ lý, giải quyết của Tòa án thì Ủy ban nhân dân và Trung tâm đã có văn bản ý kiến về cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ theo các Công văn của Tòa án, nay thống nhất theo nội dung của các Công văn cung cấp thông tin, không ý kiến gì thêm.

Theo biên bản hòa giải ngày 02-5-2019 và tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự thỏa thuận giá trị đất tranh chấp tại thời điểm tranh chấp đối với phần diện

tích đất 258,2m^2 có giá trị là 180.000đồng/01m^2, còn phần diện tích đất 65,5m^2 có giá trị là 45.000đồng/01m^2.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Các nguyên đơn và ông Lê Xuân S tranh chấp quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp Dinh Bà, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Các nguyên đơn yêu cầu hộ ông Lê Xuân S (gồm: Ông Lê Xuân S, bà Nguyễn Thị D, anh Lê Trung D, anh Lê Xuân D và chị Lê Thị N) trả lại diện tích đất 323,7m^2 nên Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thụ lý vụ án là tranh chấp quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Văn N, đại diện hợp pháp của UBND huyện T và đại diện hợp pháp của Trung tâm phát triển quỹ đất đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị L, anh Lê Văn T, anh Lê Văn S và anh Lê Văn P yêu cầu hộ ông Lê Xuân S (gồm: Ông Lê Xuân S, bà Nguyễn Thị D, anh Lê Trung D, anh Lê Xuân D và chị Lê Thị N) trả lại diện tích đất 323,7m^2 (Trong đó gồm: Diện tích là 258,2m^2 trúng vào quy hoạch đường tuần tra biên giới và phần diện tích 65,5m^2 hiện nay do hộ ông S đang quản lý, sử dụng) tọa

lạc tại ấp Dinh Bà, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông S cho rằng phần diện tích 763,2m^2 theo mãnh trích đo số 49-2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Hồng (kèm theo biên bản xem xét thẩm định ngày 29-3-2018) so với sơ đồ khu đất ngày 10-5-2010 (kèm theo biên bản xem xét thẩm định ngày 07-4-2010) đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng giải quyết là do sau khi được Tòa án nhân dân hai cấp giải quyết vào năm 2010 thì ông mới mở rộng, lấn rọc ra ở hướng Nam, tiếp giáp với phần đất của ông Chí, không có việc lấn đất của ông H ở hướng Bắc (tiếp giáp sông Sở Hạ) Hội đồng xét xử nhận thấy là không có cơ sở và không phù hợp.

[2.1] Với lý do, qua lời khai của người làm chứng anh Trần Hoàng Giang là cán bộ địa chính của UBND xã Tân Hộ Cơ cho rằng vào ngày 07-4-2010, anh Giang cùng Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thực hiện việc xem xét, thẩm định tại chỗ (đã được giải quyết tại bản án số 26/2010/DS-ST ngày 07-7-2010 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng) thì phần diện tích 763,2m^2 theo mãnh trích đo số 49-2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Hồng là đã được đo vẽ tại sơ đồ khu đất ngày 10-5-2010 (kèm theo biên bản xem xét thẩm định ngày 07-4-2010) và hiện trạng khi giải quyết tranh chấp vào năm 2010 so với hiện trạng hiện nay không có thay đổi.

[2.2] Đồng thời, theo Công văn số 119/CNVPĐKĐĐ ngày 01-4-2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Hồng cung cấp thông tin như sau:

"1. Diện tích: 763,2m^2 là một phần (diện tích: 18.146,0m^2) của thửa đất số 72, tờ bản đồ số 02, mục đích sử dụng: đất trồng lúa nước đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Xuân S.

2. Theo mãnh trích đo số 49-2018, diện tích trúng quy hoạch đường tuần tra biên giới là: diện tích: 349,4m^2; diện tích: 258,2m^2; diện tích: 1.263,7m^2".

[2.3] Và qua các lời khai của người làm chứng gồm: Ông Nguyễn Văn Dũng, ông Châu Văn Thọ và bà Trần Thị Tốt là những người có phần diện tích đất tiếp giáp ranh với phần diện tích đất ông Lê Xuân S và lời khai của ông Trần Văn Chấm là Tập đoàn Trưởng Tập đoàn số 07 xã Tân Hộ Cơ cho rằng phần diện tích đất giáp ranh giữa các ông, bà với diện tích đất của ông S không ai lấn ai, hiện trạng từ năm 2010 cho đến nay vẫn không thay đổi.

Bên cạnh đó, phần diện tích của ông Lê Xuân S đang quản lý, sử dụng theo mãnh tích đo số 49-2018 có tổng diện tích là 18.591,1m^2 (chưa tính phần

diện tích đất đang tranh chấp) so với Tòa án nhân dân hai cấp xét xử vào năm 2010 thì diện tích là 18.267m^2 vẫn còn thừa là 324,1m^2.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của các nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận. Tuy nhiên, đối với phần diện tích 258,2m^2, trúng vào quy hoạch đường tuần tra biên giới, Hội đồng xét thấy qua ý kiến của các đương sự và sự tự nguyện, thống nhất nhận tiền bồi thường của các nguyên đơn nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của các đương sự.

Ngoài ra, theo biên bản hòa giải ngày 02-5-2019 và tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự thỏa thuận giá trị đất tranh chấp tại thời điểm tranh chấp đối với phần diện tích đất 258,2m^2 có giá trị là 180.000đồng/01m^2, còn phần diện tích đất 65,5m^2 có giá trị là 45.000đồng/01m^2 nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thống nhất của các đương sự.

Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ vào ngày 29-3-2018, do yêu cầu của các nguyên đơn được chấp nhận nên buộc hộ ông Lê Xuân S phải chịu số tiền là 6.685.000đồng. Nhưng do bà Châu Thị Đua (là người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn) đã thanh toán xong (theo hóa đơn bán hàng ngày 23-4-2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Hồng) nên hộ ông Lê Xuân S có trách nhiệm hoàn trả lại cho các nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí buộc hộ ông Lê Xuân S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (tuy ông S và bà D thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định nhưng tại phiên tòa sơ thẩm ông S đồng thời đại diện cho bà D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét).

[3] Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 91, 92, 147, 157, 158, 228, 271 và 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 100, 166, 203 Luật đất đai năm 2013; các Điều 164, 166 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị L, anh Lê Văn T, anh Lê Văn S và anh Lê Văn P về việc đòi hộ ông Lê Xuân S (gồm: Ông Lê Xuân S, bà Nguyễn Thị D, anh Lê Trung D, anh Lê Văn D và chị Lê Thị N) trả lại diện tích đất 323,7m^2, thuộc tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp Dinh Bà, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Trong đó gồm: Phần diện tích đất 258,2m^2 trúng vào quy hoạch đường tuần tra biên giới nên công nhận sự tự nguyện của các đương sự: Bà Lê Thị L, anh Lê Văn T, anh Lê Văn S và anh Lê Văn P được quyền đến Cơ quan có thẩm quyền nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định pháp luật.

Còn phần diện tích đất là 65,5m^2 (Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29-3-2018) buộc hộ ông Lê Xuân S (gồm: Ông Lê Xuân S, bà Nguyễn Thị D, anh Lê Trung D, anh Lê Xuân D và chị Lê Thị N) trả lại cho bà Lê Thị L, anh Lê Văn T, anh Lê Văn S và anh Lê Văn P, có vị trí tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp đất ông Phương dài 00 mét mốc M5 (trụ đá).

Hướng Tây giáp phần diện tích đất tranh chấp 258,2m^2 (hiện đã hoàn thành đường tuần tra biên giới) dài 5,63 mét từ mốc M3 đến mốc M4.

Hướng Nam giáp đất ông S dài 43,64 mét từ mốc M4 đến mốc M5.

Hướng Bắc giáp đất ông H còn lại dài 51,95 mét từ mốc M3 đến mốc M5.

[2] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc hộ ông Lê Xuân S (gồm: Ông Lê Xuân S, bà Nguyễn Thị D, anh Lê Trung D, anh Lê Xuân D và chị Lê Thị N) có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Lê Thị L, anh Lê Văn T, anh Lê Văn S và anh Lê Văn P số tiền 6.685.000đồng (Theo hóa đơn bán hàng số 0079311 ngày 23-4-2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Hồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc hộ ông Lê Xuân S (gồm: Ông Lê Xuân S, bà Nguyễn Thị D, anh Lê Trung D, anh Lê Xuân D và chị Lê Thị N) phải nộp số tiền là 2.471.000đồng.

- Bà Lê Thị L, anh Lê Văn T, anh Lê Văn S và anh Lê Văn P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Bà Lê Thị L, anh Lê Văn T, anh Lê Văn S và anh Lê Văn P số tiền 460.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số BN/2013: 03864 ngày 10 tháng 01 năm 2018 (do anh Thái Văn Tuấn nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 28-6-2019). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Cư